

SỞ GDĐT NAM ĐỊNH**DANH SÁCH HỌC SINH THAM DỰ HỘI THI TOÁN VÀ CÁC MÔN KHOA HỌC BẰNG TIẾNG ANH
KHỐI THPT NĂM HỌC 2020 - 2021
MÔN TIN HỌC LỚP 11****PHÒNG THI SỐ 1**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THPT	Ghi chú
1	TI01	Trần Thái An	24/01/2004	11A1	Trực Ninh	
2	TI02	Đình Đức Anh	17/01/2004	11A1	A Nghĩa Hưng	
3	TI03	Vũ Đức Anh	19/12/2004	11A1	A Nghĩa Hưng	
4	TI04	Vũ Đức Anh	15/01/2004	11A1	A Nghĩa Hưng	
5	TI05	Lê Hoàng Anh	1/12/2004	11A1	THPT A Hải Hậu	
6	TI06	Nguyễn Huy Hoàng Anh	26/03/2005	10A8	Nguyễn Khuyến	
7	TI07	Phan Việt Anh	04/04/2004	11A6	Nguyễn Khuyến	
8	TI08	Nguyễn Quỳnh Anh	12/12/2004	11A1	THPT Trần Hưng Đạo	
9	TI09	Nguyễn Hoàng Anh	02/12/2004	11A1	THPT Xuân Trường B	
10	TI10	Đoàn Xuân Bắc	03/1/2004	11A7	THPT Nam Trực	
11	TI11	Trương Công Bằng	17/05/2004	11A4	Mỹ Lộc	
12	TI12	Trần Đắc Bằng	04/03/2005	10A6	Nguyễn Khuyến	
13	TI13	Vũ Việt Cường	29/06/2004	11A1	Giao Thủy	
14	TI14	Bùi Phúc Châu	01/01/2004	11A4	Mỹ Lộc	
15	TI15	Đỗ Đức Chính	09/11/2004	11A2	Giao Thủy	
16	TI16	Vũ Trung Dũng	22/01/2004	11A4	Mỹ Lộc	
17	TI17	Đỗ Quốc Dũng	23/05/2004	11A1	THPT Trần Hưng Đạo	
18	TI18	Dương Khánh Duy	30/12/2004	11A1	THPT Trần Hưng Đạo	
19	TI19	Nguyễn Trần Thái Dương	26/3/2004	11A3	Lý Tự Trọng	
20	TI20	Vũ Ngọc Đại	10/09/2004	11 Tin	Chuyên Lê Hồng Phong	
21	TI21	Phạm Tiến Đạt	29/05/2004	11A1	Trực Ninh	
22	TI22	Phạm Hải Đông	09/09/2005	10 Tin	Chuyên Lê Hồng Phong	
23	TI23	Đặng Đình Quang Đức	24/01/2004	11A4	Mỹ Lộc	
24	TI24	Nguyễn Thanh Hải	05/07/2005	10B2	THPT Lê Quý Đôn	

Danh sách này gồm 24 học sinh./.

BAN TỔ CHỨC

SỞ GDĐT NAM ĐỊNH**DANH SÁCH HỌC SINH THAM DỰ HỘI THI TOÁN VÀ CÁC MÔN KHOA HỌC BẰNG TIẾNG ANH
KHỐI THPT NĂM HỌC 2020 - 2021
MÔN TIN HỌC LỚP 11****PHÒNG THI SỐ 2**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THPT	Ghi chú
1	TI25	Đình Nghĩa Hải	24/01/2005	10A6	Nguyễn Khuyến	
2	TI26	Đặng Vũ Hiệp	19/9/2004	11A1	THPT B NGHĨA HƯNG	
3	TI27	Phạm Trần Thế Hiếu	15/6/2004	11A1	THPT B NGHĨA HƯNG	
4	TI28	Trần Minh Hiếu	22/11/2004	11A1	THPT B NGHĨA HƯNG	
5	TI29	Phạm Ngọc Hoàn	12/09/2004	11A1	Trực Ninh	
6	TI30	Phạm Minh Hoàng	15/03/2005	10A7	Tổng Văn Trân	
7	TI31	Lại Thị Huệ	09/11/2004	11A2	Giao Thủy	
8	TI32	Vũ Mạnh Hùng	25/10/2004	11A1	Hoàng Văn Thụ	
9	TI33	Phạm Mạnh Hùng	08/01/2004	11 Tin	Chuyên Lê Hồng Phong	
10	TI34	Nguyễn Quang Huy	07/10/2005	10A3	Lý Tự Trọng	
11	TI35	Nguyễn Quốc Huy	27/12/2004	11A3	THPT Xuân Trường B	
12	TI36	Phạm Thanh Huyền	23/06/2004	11A1	THPT Trần Hưng Đạo	
13	TI37	Nguyễn Trung Kiên	07/09/2004	11 Tin	Chuyên Lê Hồng Phong	
14	TI38	Trần Tuấn Kiệt	09/09/2004	11A1	Hoàng Văn Thụ	
15	TI39	Trần Duy Khánh	07/11/2005	10A1	Tổng Văn Trân	
16	TI40	Lê Trần Vân Khánh	09/11/2005	10A1	Lương Thế Vinh	
17	TI41	Trần Minh Khôi	02/01/2004	11A1	THPT Nguyễn Bính	
18	TI42	Nguyễn Văn Lập	30/11/2005	10 Tin	Chuyên Lê Hồng Phong	
19	TI43	Phạm Thị Thùy Linh	13/10/2004	11A1	Hoàng Văn Thụ	
20	TI44	Bùi Phương Linh	09/05/2005	10 Tin	Chuyên Lê Hồng Phong	
21	TI45	Trần Ngọc Bảo Long	23/01/2004	11A1	Lương Thế Vinh	
22	TI46	Vương Hữu Lộc	08/11/2004	11A8	THPT B NGHĨA HƯNG	
23	TI47	Trần Lưu Đức Lộc	10/10/2004	11A4	Mỹ Lộc	
24	TI48	Đình Xuân Lộc	17/10/2004	11A1	THPT Xuân Trường B	

Danh sách này gồm 24 học sinh./.

BAN TỔ CHỨC

SỞ GDĐT NAM ĐỊNH**DANH SÁCH HỌC SINH THAM DỰ HỘI THI TOÁN VÀ CÁC MÔN KHOA HỌC BẰNG TIẾNG ANH
KHỐI THPT NĂM HỌC 2020 - 2021
MÔN TIN HỌC LỚP 11****PHÒNG THI SỐ 3**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THPT	Ghi chú
1	TI49	Trần Quỳnh Mai	04/02/2005	10 Tin	Chuyên Lê Hồng Phong	
2	TI50	Vũ Thị Phương Nga	01/02/2004	11A1	A Nghĩa Hưng	
3	TI51	Vũ Thị Phương Nga	13/05/2004	11A1	A Nghĩa Hưng	
4	TI52	Trần Thị Hồng Ngọc	23/03/2004	11A7	THPT Nam Trực	
5	TI53	Lê Thị Như Nguyên	11/08/2004	11A1	THPT Nguyễn Bỉnh	
6	TI54	Đỗ Phương Trang Nguyên	16/02/2004	11A6	THPT Trần Hưng Đạo	
7	TI55	Phan Tuyết Nhung	01/04/2004	11A2	THPT Lê Quý Đôn	
8	TI56	Phạm Thị Tú Oanh	17/11/2004	11A7	THPT Nam Trực	
9	TI57	Vũ Thế Phong	24/07/2004	10A2	THPT Lê Quý Đôn	
10	TI58	Nguyễn Tuấn Phong	04/02/2004	11A1	Trực Ninh	
11	TI59	Vũ Phạm Thành Phương	20/08/2004	11A1	THPT Xuân Trường B	
12	TI60	Đỗ Hồng Quân	3/03/2004	11A1	THPT A Hải Hậu	
13	TI61	Vũ Thị Diễm Quyên	11/12/2004	11A7	THPT Nam Trực	
14	TI62	Đồng Văn Quyên	26/09/2004	11E	Trực Ninh B	
15	TI63	Vũ Thị Quỳnh	23/10/2005	10A1	Lý Tự Trọng	
16	TI64	Đỗ Thái Sơn	16/05/2004	11A1	THPT A Hải Hậu	
17	TI65	Phạm Văn Toan	24/06/2004	11A	Trực Ninh B	
18	TI66	Nguyễn Đăng Toàn	17/05/2004	11A2	Giao Thủy	
19	TI67	Nguyễn Huy Toàn	14/11/2004	11A1	Giao Thủy	
20	TI68	Dương Anh Tú	15/11/2004	10A2	THPT Lê Quý Đôn	
21	TI69	Lê Quang Tuấn	05/09/2005	10A1	Nguyễn Đức Thuận	
22	TI70	Mai Anh Tuấn	06/10/2004	11 Tin	Chuyên Lê Hồng Phong	
23	TI71	Nguyễn Xuân Tùng	17/08/2004	11A1	THPT A Hải Hậu	
24	TI72	Chu Thanh Tùng	30/01/2004	11 Tin	Chuyên Lê Hồng Phong	
25	TI73	Đỗ Minh Thanh	10/08/2005	10A1	Tổng Văn Trân	
26	TI74	Trần Dạ Thảo	30/05/2005	10A1	Tổng Văn Trân	
27	TI75	Trần Thị Phương Thảo	01/01/2004	11A1	THPT Nguyễn Bỉnh	
28	TI76	Vũ Tiến Thăng	27/11/2004	11A1	THPT A Hải Hậu	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THPT	Ghi chú
29	TI77	Dương Trọng Thắng	27/10/2005	10A1	Tổng Văn Trân	
30	TI78	Đặng Đức Thịnh	22/04/2005	10 Tin	Chuyên Lê Hồng Phong	
31	TI79	Cù Thị Thanh Thủy	06/06/2004	11A7	THPT Nam Trực	
32	TI80	Lưu Bảo Trân	12/09/2004	11E	Trực Ninh B	
33	TI81	Phạm Kiên Trung	09/06/2005	10A1	Lương Thế Vinh	
34	TI82	Bùi Minh Trung	04/02/2004	11E	Trực Ninh B	
35	TI83	Phạm Trần Thành Trung	04/08/2004	11A1	THPT Xuân Trường B	
36	TI84	Nguyễn Việt Trường	29/06/2005	10A1	Tổng Văn Trân	
37	TI85	Trần Trường Văn	28/12/2004	11A1	Trực Ninh	
38	TI86	Mai Quang Vinh	25/10/2004	11A	Trực Ninh B	
39	TI87	Nguyễn Thị Yến Vy	18/10/2005	10A1	Nguyễn Khuyến	

Danh sách này gồm 39 học sinh./.

BAN TỔ CHỨC